

Số: 141/2020/QĐST-HNGĐ

Tam Bình, ngày 22 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 271/2020/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Dương Thị Linh H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Linh H và anh Nguyễn Quốc T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Dương Quốc T, sinh ngày 17/4/2015 cho chị H nuôi dưỡng.

Anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con cháu T là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: chị H và anh T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: chị H và anh T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** **chị H** tự nguyện nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm

ứng án phí là 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N_o 0010226 ngày 12/6/2020 nên chị H được nhận lại tiền chênh lệch 150.000đồng.

Anh T nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Ngọc Luận